

Bố Trạch, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Số: 44/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 111/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Lê Mạnh C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Lê Mạnh C thống nhất vợ chồng có hai con chung tên Lê Hoài L, sinh ngày 08/6/2002 và Lê Nữ Khánh L1, sinh ngày 10/6/2006. Khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lê Nữ Khánh L1 cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Đối với con chung tên Lê Hoài L hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị T và anh Lê Mạnh C đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trương Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0002651 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị Trương Thị T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAQB;
 - VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
 - Hai đương sự (2 bản);
 - UBND TT N
- (Giấy CNKH số 14/Quyển số 01/2002);
- Lưu HSV A;
 - Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng